

**CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ MÌ TƯƠI HẠNH PHÚC**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ CUNG CẤP  
DỊCH VỤ MÌ TƯƠI HẠNH PHÚC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HAPPY FRESH PASTA PRODUCTION  
AND PROVIDED SERVICES LIMITED COMPANY

Tên công ty viết tắt: HAPPY FPS CO; LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109559491

**3. Ngày thành lập:** 19/03/2021

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

số nhà 33, ngõ 358/40/72 Phố Bùi Xương Trạch, Phường Khương Đình, Quận Thanh  
Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0936966769

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                            | Mã ngành    |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt                                                                      | 1010        |
| 2.  | Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản                                                              | 1020        |
| 3.  | Chế biến và bảo quản rau quả                                                                                         | 1030        |
| 4.  | Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật                                                                                      | 1040        |
| 5.  | Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa                                                                                  | 1050        |
| 6.  | Xay xát và sản xuất bột thô                                                                                          | 1061        |
| 7.  | Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột                                                                        | 1062        |
| 8.  | Sản xuất các loại bánh từ bột                                                                                        | 1071        |
| 9.  | Sản xuất đường                                                                                                       | 1072        |
| 10. | Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo                                                                                  | 1073        |
| 11. | Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự                                                                         | 1074(Chính) |
| 12. | Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn                                                                                | 1075        |
| 13. | Sản xuất chè                                                                                                         | 1076        |
| 14. | Sản xuất cà phê                                                                                                      | 1077        |
| 15. | Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh                                                                        | 1101        |
| 16. | Sản xuất rượu vang                                                                                                   | 1102        |
| 17. | Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia                                                                                   | 1103        |
| 18. | Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng                                                                              | 1104        |
| 19. | Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ                                                                       | 4631        |
| 20. | Bán buôn thực phẩm                                                                                                   | 4632        |
| 21. | Bán buôn đồ uống                                                                                                     | 4633        |
| 22. | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp | 4711        |
| 23. | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                                   | 4719        |
| 24. | Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                    | 4721        |
| 25. | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                     | 4722        |
| 26. | Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                       | 4723        |
| 27. | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ                                     | 4781        |
| 28. | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày                                                                                            | 5510        |
| 29. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                     | 5610        |
| 30. | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng                                             | 5621        |
| 31. | Dịch vụ ăn uống khác                                                                                                 | 5629        |
| 32. | Dịch vụ phục vụ đồ uống                                                                                              | 5630        |

**6. Vốn điều lệ:** 5.600.000.000 VNĐ

**7. Danh sách thành viên góp vốn:**

| STT | Tên thành viên     | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức   | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|--------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | PHẠM THỊ HẢI QUỲNH | số 455 Phố Bạch Mai, Phường Trương Định, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | 2.240.000.000         | 40,000    | 031184001525                                                                                                                                      |         |
| 2   | NGUYỄN HOÀNG THẮNG | số 455 Phố Bạch Mai, Phường Trương Định, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | 3.360.000.000         | 60,000    | 001083026099                                                                                                                                      |         |

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN HOÀNG THẮNG

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *01/12/1983*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *001083026099*

Ngày cấp: *08/09/2017*

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *số 455 Phố Bạch Mai, Phường Trương Định, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *số nhà 33, ngõ 358/40/72 Phố Bùi Xương Trạch, Phường Khương Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội